	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 1 / 20

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Hội đồng quản trị	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Tổng giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Phó Tổng giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Đại diện lãnh đạo về chất lượng	<input checked="" type="checkbox"/>
5. Giám đốc Đơn vị, Giám đốc Ban Trụ sở chính	<input checked="" type="checkbox"/>

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký: Họ và tên: Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Cán bộ Ban Pháp chế	Chữ ký: Họ và tên: Trần Thị Hồng Nhung Chức vụ: Giám đốc Ban Pháp chế

THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT:


STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	BAN	CHỮ KÝ
1	Lê Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT		
2	Trần Thị Hương Thủy	Thành viên HĐQT		

NGƯỜI DUYỆT:

Chữ ký: Họ và tên: Nguyễn Hồng Vân Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương VN
--


TÓM TẮT SỬA ĐỔI

LẦN SỬA	NGÀY SỬA	TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI
00		

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 2 / 20

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	3
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt.....	3
Điều 4. Các tài liệu liên quan	4
Điều 5. HĐQT và cơ cấu HĐQT	5
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động	5
CHƯƠNG II	6
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT	6
Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT	6
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT	7
CHƯƠNG III.....	8
TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, BÃI NHIỆM, ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT	8
Điều 11. Những trường hợp Thành viên HĐQT không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	9
Điều 12. Quy trình, thủ tục bầu các Thành viên HĐQT	9
Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung Thành viên HĐQT	9
CHƯƠNG IV.....	10
CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.....	10
Điều 14. Các cuộc họp của HĐQT	10
Điều 15. Biên bản họp HĐQT	13
Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản	14
Điều 17. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT	16
Điều 18. Cơ cấu của các Ủy ban	16
Điều 19. Tiêu chuẩn của Chủ tịch và các thành viên Ủy ban.....	16
Điều 20. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của các Ủy ban.....	17
Điều 21. Chức năng của các Ủy ban	17
Điều 22. Thư ký Tổng Công ty	17
CHƯƠNG VI.....	19
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	19
Điều 23. Thù lao và chi phí hoạt động	19
Điều 24. Mọi quan hệ làm việc của HĐQT	19
Điều 25. Điều khoản thi hành.....	20

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 3 / 20

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2018 của
Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (“**Quy chế**”) quy định:

- 1.1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- 1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
- 1.3. Nguyên tắc, chế độ họp, biên bản họp mỗi quan hệ công tác, quy trình giải quyết công việc của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.


Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 2.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc; các bộ phận, cá nhân giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- 2.2. Toàn thể các đơn vị, cá nhân người lao động thuộc Trụ sở chính, Văn phòng đại diện, Công ty thành viên, Phòng giao dịch của Tổng Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

Trừ trường hợp được định nghĩa khác đi tại Quy chế này hoặc buộc phải hiểu khác đi theo ngữ cảnh, các thuật ngữ và từ viết tắt được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty sẽ có giá trị áp dụng tại Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:


- 3.1 **Tổng Công ty** hoặc **VBI**: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- 3.2 **Điều lệ**: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- 3.3 **Đơn vị**: bao gồm các Ban, Phòng giao dịch thuộc cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, các Công ty thành viên, Văn phòng đại diện, của Tổng Công ty;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 4 / 20

- 3.4 **Trụ sở chính:** Trụ sở chính thuộc cơ cấu tổ chức và hoạt động Tổng Công ty;
- 3.5 **Luật Kinh doanh bảo hiểm:** Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 9/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- 3.6 **Luật Doanh nghiệp:** Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- 3.7 **Người quản lý:** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc;
- 3.8 **Người điều hành:** là các nhân sự cấp quản lý chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng giám đốc, bao gồm: các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Công ty thành viên, Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc các Ban (hoặc tương đương) thuộc Trụ sở chính;
- 3.9 **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc Tổng Công ty;
- 3.10 **Ban Tổng giám đốc:** gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc;
- 3.11 **ĐHDCĐ:** Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty;
- 3.12 **HDQT:** Hội đồng quản trị Tổng Công ty;
- 3.13 **Chủ tịch HDQT:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty;
- 3.14 **Thành viên HDQT:** các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty;
- 3.15 **Thư ký Tổng Công ty:** là (các) cá nhân được HDQT bổ nhiệm như được quy định tại Điều 22 Quy chế;
- 3.16 **Ủy ban:** là các đơn vị do HDQT thành lập như được quy định tại Điều 17 Quy chế.

Điều 4. Các tài liệu liên quan

- 4.1 Luật Doanh nghiệp;
- 4.2 Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- 4.3 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- 4.4 Thông tư 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 5 / 20

Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

- 4.5 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;
- 4.6 Tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015;
- 4.7 Các tài liệu khác có liên quan.


Điều 5. HĐQT và cơ cấu HĐQT

- 5.1 HĐQT là cơ quan quản lý VBI, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- 5.2 HĐQT có từ 03 (ba) thành viên đến 11 (mười một) thành viên. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT từng nhiệm kỳ do ĐHCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc thay thế thành viên HĐQT phải được ĐHCĐ quyết định. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên được bầu đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.
- 5.3 HĐQT được tổ chức theo cơ cấu sau:
 - a. Chủ tịch HĐQT;
 - b. Các Thành viên HĐQT;
 - c. Cơ quan tham mưu, giúp việc của HĐQT gồm: Các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc và Thư ký Tổng Công ty.

Tùy từng thời điểm, HĐQT có thể có một số hoặc đầy đủ các bộ phận nêu trên nhưng phải đảm bảo các bộ phận bắt buộc theo quy định của Pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

- 6.1 HĐQT thực hiện chức năng quản lý, giám sát toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ.
- 6.2 HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo – cá nhân phụ trách. Tất cả các Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nghĩa vụ của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng Công ty. Các thành viên HĐQT phải chấp hành các quyết định chung, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến bằng cách yêu cầu người ghi biên bản ghi ý kiến bảo lưu của mình vào biên bản cuộc họp.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 6 / 20

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT


- 7.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều 24 Điều lệ. HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền và giám sát việc quản lý, điều hành Tổng Công ty của Tổng giám đốc và Người điều hành.
- 7.2. Việc giám sát, đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Người điều hành được thực hiện thông qua các tiêu chí chính sau:
- a. Kết quả kinh doanh chung của Tổng Công ty, đặc biệt trên cơ sở so sánh với các đối thủ cạnh tranh;
 - b. Sự tuân thủ của bộ máy quản lý với pháp luật và các quy định nội bộ và đạo đức kinh doanh;
 - c. Thành tích của bộ máy quản lý ở cả cấp độ nhóm và cấp độ cá nhân;
 - d. Việc triển khai chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty;
 - e. Hiệu quả của hoạt động đầu tư;
 - f. Quan hệ với người có liên quan.

Theo yêu cầu của Tổng giám đốc hoặc quy định nội bộ liên quan, Người điều hành có nghĩa vụ gửi báo cáo tự đánh giá về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao lên Tổng giám đốc. HĐQT sẽ đánh giá và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người điều hành thông qua báo cáo của Tổng giám đốc. Trường hợp cần thiết, HĐQT có thể trực tiếp yêu cầu Người điều hành báo cáo (thông qua hoặc không cần thông qua Tổng giám đốc) về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và các vấn đề khác có liên quan.

- 7.3. HĐQT có thể ủy quyền theo vụ việc hoặc phân cấp, ủy quyền thường xuyên cho một hoặc một số Người quản lý thực hiện một số quyền, nhiệm vụ của HĐQT.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT


- 8.1 Chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT.
- 8.2 Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.
- 8.3 Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT.
- 8.4 Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tổ chức thực hiện và giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 7 / 20

- 8.5 Đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của VBI, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT (nếu có) cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- 8.6 Đảm bảo rằng các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và dễ hiểu liên quan đến các vấn đề mà HĐQT phải xem xét phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh.
- 8.7 Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn khác của họ.
- 8.8 Giám sát Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- 8.9 Đánh giá hiệu quả làm việc của HĐQT và từng thành viên HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả đánh giá này.
- 8.10 Quyết định các vấn đề của HĐQT và thực hiện các công việc khác theo phân công, phân cấp, ủy quyền của HĐQT.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT

- 9.1 Cùng với các thành viên khác của HĐQT, quản trị VBI theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
- 9.2 Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một Thành viên HĐQT theo đúng Quy chế và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của VBI.
- 9.3 Nghiên cứu báo cáo tài chính, có ý kiến hoặc yêu cầu Tổng giám đốc, Người điều hành, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
- 9.4 Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.
- 9.5 Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Điều lệ VBI và quy định của Pháp luật.
- 9.6 Tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Điều lệ VBI và Pháp luật, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những quyết định của mình.
- 9.7 Triển khai thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.
- 9.8 Có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
- 9.9 Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ VBI và pháp luật và theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 8 / 20

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, BẢY NHIỆM, ĐƯƠNG NHIÊN MÁT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT

10.1 Tiêu chuẩn của thành viên của HĐQT:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc các đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn (bằng đại học hoặc trên đại học), có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 (ba) năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 03 (ba) năm và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty;
- c. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
- d. Chưa từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã bị phá sản, trừ trường hợp phá sản vì lý do bất khả kháng; hoặc là người quản lý điều hành của những doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bị thu hồi giấy phép hoạt động do vi phạm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- e. Trong 03 (ba) năm liên tục trước thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm:
 - (i). Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;
 - (ii). Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm hay quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
 - (iii). Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.

10.2 Tiêu chuẩn của Chủ tịch HĐQT:

- a. Các tiêu chuẩn nêu từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này;
- b. Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng ít nhất 5 (năm) năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 3 (ba) năm tại

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 9 / 20

doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng có vốn điều lệ tương đương vốn điều lệ của Tổng Công ty.

Điều 11. Những trường hợp Thành viên HĐQT không cùng đảm nhiệm chức vụ


- 11.1 Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của VBI.
- 11.2 Thành viên HĐQT của Tổng Công ty không được đồng thời làm thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoạt động trong cùng lĩnh vực (tái bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ hoặc môi giới bảo hiểm).

Điều 12. Quy trình, thủ tục bầu các Thành viên HĐQT

- 12.1 Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ tối thiểu 10 (mười) ngày, HĐQT Tổng Công ty phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào HĐQT; đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu đề cử các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của Pháp luật. Thông báo này có thể được gửi trực tiếp đến các cổ đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổng Công ty.
- 12.2 Trên cơ sở danh sách đề cử của các cổ đông đối với các chức danh này, HĐQT thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập danh sách ứng cử viên cho các chức danh dự kiến bầu. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với Thành viên HĐQT hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, HĐQT sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này. HĐQT thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử của ứng cử viên không đáp ứng đủ điều kiện biết rõ lý do. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- 12.3 Các Thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu theo phương thức bầu dồn phiếu theo cách thức và tỷ lệ được quy định tại Điều 19.3 Điều lệ.

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung Thành viên HĐQT

- 13.1 Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm và không còn tư cách Thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên HĐQT;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Trụ sở chính của Tổng Công ty;
 - c. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng trừ trường hợp bất khả kháng (trong trường hợp này thành viên vắng mặt phải chứng minh được có sự kiện bất khả kháng

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 10 / 20

xảy ra gây ảnh hưởng đến thành viên đó), hoặc trường hợp việc vắng mặt được sự chấp thuận bằng văn bản của HĐQT;


- d. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- 13.2 Trường hợp số Thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty thì HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- 13.3 Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế Thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp xét thấy cần thiết, HĐQT có thể bổ nhiệm Thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi Nghị quyết của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của Thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
- 13.4 Trường hợp Chủ tịch HĐQT mất tư cách Thành viên HĐQT, trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT được xác định là mất tư cách Thành viên HĐQT, các Thành viên HĐQT có trách nhiệm tổ chức họp HĐQT để bầu một Thành viên HĐQT (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Chủ tịch HĐQT. Trong trường hợp này, bất kỳ Thành viên HĐQT nào cũng có quyền đứng ra triệu tập họp HĐQT.
- 13.5 Chủ tịch HĐQT muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải tổ chức họp để xem xét quyết định và bầu một thành viên mới làm Chủ tịch HĐQT theo quy định hiện hành. Thành viên từ chức Chủ tịch HĐQT vẫn có tư cách Thành viên HĐQT, trừ trường hợp mất tư cách Thành viên HĐQT theo khoản 1 Điều này.
- 13.6 Các Thành viên HĐQT sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VBI hoặc các quyết định trong trường hợp cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 14. Các cuộc họp của HĐQT

- 14.1 Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và đưa ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 11 / 20

cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

14.2 Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

14.3 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Người điều hành;
- b. Ít nhất 02 (hai) Thành viên HĐQT;
- c. Ban kiểm soát.

14.4 Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.


14.5 Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT ít nhất 03 (ba) ngày trước khi tổ chức họp, thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác dự họp nếu được đa số Thành viên HĐQT chấp thuận. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên;

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng Công ty.


14.6 Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số Thành viên HĐQT dự họp.

14.7 Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

14.8 Biểu quyết tại cuộc họp HĐQT:

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 12 / 20

- a. Trừ quy định tại điểm c Khoản này, mỗi Thành viên HĐQT trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Biểu quyết đa số: HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số Thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch HĐQT sẽ là lá phiếu quyết định;
 - c. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Một Thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - d. Theo quy định tại điểm c Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của Thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của Thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các Thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
- 14.9 Công khai lợi ích: Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 14.10 Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác dự họp nếu được đa số Thành viên HĐQT chấp thuận;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 13 / 20

nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

14.11 Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các Thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe hoặc tiếp nhận ý kiến của từng Thành viên HĐQT khác cùng tham gia trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu hoặc thể hiện ý kiến với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hội nghị hoặc hình thức thông tin liên lạc khác (có thể đang được sử dụng khi thông qua Quy chế này hoặc được phát triển sau này) hoặc kết hợp các hình thức khác nhau. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.


14.12 Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

14.13 Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT có 100% số Thành viên HĐQT trực tiếp (bất kể có mặt trực tiếp, thông qua cuộc gọi hội thoại hoặc các hình thức họp khác) và ủy quyền tham dự, là hợp lệ và có hiệu lực, ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 15. Biên bản họp HĐQT

15.1 Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây, trừ trường hợp thông qua nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:


- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy phép;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm, hình thức họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 14 / 20


- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các quyết định đã được thông qua;
 - i. Họ, tên chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và các Thành viên HĐQT. Trường hợp có Thành viên HĐQT trực tiếp dự họp nhưng không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.
- 15.2 Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
- 15.3 Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của VBI.
- 15.4 Biên bản họp HĐQT phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp cần thiết có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, trong trường hợp này, biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 15.5 Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên. Biên bản họp HĐQT được xem là những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp HĐQT trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi.
- 15.6 Sau mỗi cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết các nội dung đã được HĐQT thống nhất, thông qua tại cuộc họp để làm cơ sở cho việc triển khai tổ chức thực hiện.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản

- 16.1 Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- 16.2 Chủ tịch HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của HĐQT, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các thành viên HĐQT có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Quy chế này.
- 16.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng Công ty;

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 15 / 20

- b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;
 - d. Vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Tổng Công ty;
 - g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
- 16.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về Tổng Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 16.5 Chủ tịch HĐQT cử ra Ban kiểm phiếu, trong đó sẽ có một thành viên HĐQT làm Trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng Công ty;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát, thư ký.
- 16.6 Những người tham gia vào việc kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 16.7 Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 16 / 20

- 16.8 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ lại Trụ sở chính của VBI.
- 16.9 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

CHƯƠNG V

BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT


- 17.1 Theo quyết định của mình tại từng thời điểm, HĐQT có thể thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc, là cơ quan có trách nhiệm cao nhất trong việc tham mưu cho HĐQT đưa ra các quyết sách trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Tổng Công ty, giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên nguyên tắc có phân cấp, phân quyền nhằm quản trị toàn diện hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo tính tuân thủ và triển khai có hiệu quả các định hướng, chiến lược và chỉ đạo của HĐQT, ĐHCĐ. Việc thành lập mới hay chấm dứt hoạt động của các Ủy ban phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định Pháp luật và được ghi nhận bằng Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
- 17.2 Các Ủy ban của HĐQT bao gồm nhưng không giới hạn ở:
- a. Ủy ban chính sách phát triển;
 - b. Ủy ban đầu tư;
 - c. Ủy ban kiểm toán nội bộ;
 - d. Ủy ban nhân sự, lương thưởng;
 - e. Ủy ban quản trị rủi ro.

Điều 18. Cơ cấu của các Ủy ban

- 18.1 Mỗi Ủy ban bao gồm ba thành phần: các Thành viên HĐQT, trong đó có 1 (một) thành viên là Chủ tịch Ủy ban; các thành viên của Ban Tổng giám đốc và đại diện các Trung tâm/Phòng/Ban nghiệp vụ liên quan.
- 18.2 Tùy theo nhu cầu thực tế, HĐQT có thể thành lập thêm một hoặc nhiều Hội đồng trực thuộc để đảm nhận những công việc cụ thể thuộc chức năng chung của Ủy ban.

Điều 19. Tiêu chuẩn của Chủ tịch và các thành viên Ủy ban

- 19.1 Có đạo đức nghề nghiệp.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 17 / 20

- 19.2 Có năng lực chuyên môn phù hợp với lĩnh vực Ủy ban phụ trách hoặc đang công tác trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ có chức năng phù hợp với chức năng của Ủy ban.
- 19.3 Thành viên của Ủy ban không được là Người có liên quan của Chủ tịch Ủy ban.
- 19.4 Các tiêu chuẩn khác theo quy định của HĐQT.

Điều 20. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của các Ủy ban

- 20.1 Mỗi Ủy ban sẽ hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động riêng do HĐQT ban hành, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: chức năng nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ủy ban.
- 20.2 Các Ủy ban chuyên trách là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phối kết hợp và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc nhằm triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các định hướng, chủ trương, quyết nghị của HĐQT. Cơ chế hoạt động của các Ủy ban đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị của HĐQT với chức năng điều hành, tổ chức thực hiện của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Tổng Công ty.


Điều 21. Chức năng của các Ủy ban

Các Ủy ban do HĐQT thành lập có các chức năng chính sau đây:


- 21.1 Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế nhằm thực hiện các nhiệm vụ quản trị của HĐQT nêu tại Quy chế này.
- 21.2 Thay mặt HĐQT quản lý, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế theo lĩnh vực được phân công.
- 21.3 Hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các phương pháp và hành động thực hiện theo kế hoạch đề ra, đảm bảo việc triển khai và hoàn thành theo đúng kế hoạch đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.
- 21.4 Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị - điều hành VBI.

Điều 22. Thư ký Tổng Công ty

- 22.1 Khi xét thấy cần thiết, HĐQT có thể chỉ định 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. Trường hợp bổ nhiệm nhiều người làm Thư ký Tổng Công ty thì tổ chức theo mô hình Ban thư ký gồm Trưởng ban và các thành viên.
- 22.2 HĐQT có thể bãi nhiệm một Thư ký Tổng Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định Pháp luật về lao động hiện hành.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 18 / 20

- 22.3 Thư ký Tổng Công ty được hưởng lương và các lợi ích khác theo chế độ người lao động của Tổng Công ty.
- 22.4 Nhiệm vụ của Thư ký Tổng Công ty bao gồm:
- a. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng Ban kiểm soát;
 - b. Tham dự, làm biên bản các cuộc họp;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với Pháp luật;
 - e. Thu thập và cung cấp thông tin, tài liệu cuộc họp cho các thành viên dự họp, cung cấp bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - f. Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT xây dựng, quản lý chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT hàng tháng, quý, năm;
 - g. Làm đầu mối quan hệ giữa HĐQT với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Tổng công ty;
 - h. Theo dõi và đôn đốc Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp các đơn vị này không thực hiện đủ, đúng tiến độ công việc được giao;
 - i. Tổng hợp các báo cáo, đề xuất, kiến nghị của các Thành viên HĐQT gửi đến Chủ tịch HĐQT, các báo cáo của các đơn vị trình HĐQT theo quy định tại các quy trình, quy chế của Tổng công ty;
 - j. Phân tích, đánh giá, và có ý kiến tham mưu với HĐQT trong việc xem xét và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi, quyền hạn của HĐQT, về những đề xuất của Ban Tổng giám đốc;
 - k. Được quyền thừa lệnh HĐQT yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị cung cấp các báo cáo thông tin liên quan đến các mảng công việc phục vụ công tác quản trị của HĐQT;
 - l. Đầu mối tiếp nhận công văn, tài liệu gửi HĐQT, xem xét và rà soát nội dung các văn bản trình ký Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT;
 - m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm.
- 22.5 Thư ký Tổng Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01
		Trang: 19 / 20


CHƯƠNG VI CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 23. Thù lao và chi phí hoạt động

- 23.1 Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng với tư cách là Thành viên HĐQT. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 23.2 Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các Ủy ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- 23.3 Mọi thành viên HĐQT nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch, bất kể việc chức vụ đó có thực sự mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc tại các Ủy ban của HĐQT, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định bằng văn bản của HĐQT.
- 23.4 Tổng số tiền trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công ty, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 24. Mối quan hệ làm việc của HĐQT

- 24.1 Đối với cổ đông: HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các cổ đông trong Tổng Công ty. Các Thành viên HĐQT phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho các cổ đông những thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các cổ đông của VBI.
- 24.2 Đối với Ban kiểm soát: Trong quá trình hoạt động, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT hỗ trợ Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra kiểm soát các hoạt động quản trị, kinh doanh, quản lý, điều hành VBI; đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra.

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: QC 10 01
	QUY CHẾ	Ngày ban hành: 26/04/2018
	TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Lần sửa đổi: 01 Trang: 20 / 20

24.3 Đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành:

- a. HĐQT có trách nhiệm tuyển dụng và bổ nhiệm các cán bộ điều hành có trình độ, năng lực và đạo đức tốt cho VBI. Khi lựa chọn Tổng giám đốc, HĐQT phải bảo đảm rằng Tổng giám đốc có khả năng quản lý điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày để đạt được mục tiêu kế hoạch của VBI đề ra. Các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn phải được ưu tiên trong khi lựa chọn Tổng giám đốc;
- b. HĐQT tạo điều kiện cho Tổng giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, giám sát để kịp thời xử lý mọi sai phạm của cán bộ điều hành các cấp.

Điều 25. Điều khoản thi hành

- 25.1 Quy chế này đã được xây dựng trên cơ sở các quy định tại Điều lệ VBI và các quy định pháp luật hiện hành. Những vấn đề không được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ VBI và các quy định của Pháp luật.
- 25.2 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2018.
- 25.3 Các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty, Giám đốc các Ban, Phòng Giao dịch thuộc cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty thành viên trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
- 25.4 Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của các Thành viên HĐQT và tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát.